

Bản án số:10/2021/HS-ST
Ngày 23-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tình

2. Ông Vi Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Trần Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Phan Tường Linh - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Quốc H - sinh ngày 02 tháng 01 năm 1982 tại huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H - sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị L - sinh năm 1952; bị cáo có vợ là Trần Thị T - sinh năm 1984 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 280/2017/HSST ngày 30/8/2017, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt H 03 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; H chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2020; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2020, chuyển tạm giam ngày 03/01/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Bùi Quang D - sinh ngày 02 tháng 7 năm 1987 tại huyện P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 4, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T - sinh năm 1958 và bà Đỗ Thị T - sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Quyền Thị Thu H - sinh năm 1984 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án:

Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2020 đến ngày 03/01/2021 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

+*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Văn H - sinh năm 1955. Trú tại: Khu 4, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy heroin nên vào khoảng 13 giờ ngày 25/12/2020, Bùi Quốc H điều khiển xe mô tô BKS 19P1-293.21 đến nhà Bùi Quang D rủ D đi mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, H nói với D là H có 200.000đồng và hỏi D có biết chỗ nào bán ma túy không?. D bảo H đi Lập Thạch, Vĩnh Phúc mua ma túy. H đồng ý bảo D điều khiển xe mô tô BKS 19P1-293.21 chở H đi. Khi đến khu vực cổng nhà máy Z121 thuộc xã P, thị xã P; H và D gặp một người quen của H tên K; cả H và D không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của K. Qua nói chuyện biết H và D đi mua ma túy nên K đưa cho H 200.000đồng nhờ mua hộ ma túy. H đồng ý cầm tiền của K rồi tiếp tục cùng D đi đến khu vực ngã ba L, gần Trại giam V thì D dừng xe bảo H xuống đứng đợi để D đi mua ma túy. Tại đây, H đưa cho D 400.000đồng. D cầm tiền, một mình điều khiển xe mô tô BKS 19P1-293.21 đi được một lúc thì quay lại mang theo 01 giấy mặt ngoài có nhiều màu bên trong chứa ma túy heroin. D nói với H là mua của một người đàn ông tên C, D không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. H bảo D cầm gói ma túy và điều khiển xe mô tô chở H về nhà. Trên đường đi, đến một bãi đất trống ở ven đường, D dừng xe và đưa H gói ma túy vừa mua được. H chia gói ma túy thành 02 gói, H giữ 01 gói và D giữ 01 gói. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi đến khu vực trước cửa nhà nghỉ 598 thuộc khu L, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ thì H và D bị Công an xã H, thị xã P phát hiện bắt quả tang, thu giữ. Vật chứng thu giữ của Bùi Quốc H là 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong chứa chất bột, cục màu trắng; vật chứng thu giữ của Bùi Quang D là 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bên trong có 01 gói giấy cả 02 mặt có nhiều màu chứa chất bột, cục màu trắng; Tại chỗ, cả H và D đều khai nhận 02 gói chất bột, cục màu trắng có đặc điểm như trên là ma túy heroin H, D cất giấu để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Công an xã H còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, số imei: 359772/06/428949/0, lắp 01 thẻ sim số 0352034294 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen; BKS 19P1-29321; tạm giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng, số seri: 356230043458143, lắp 01 thẻ sim số 0325946898 đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Xét thấy hành vi của Bùi Quốc H, Bùi Quang D có dấu hiệu tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Cùng ngày, Công an xã H đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan điều tra Công an thị xã P để giải quyết theo thẩm quyền.

Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Quốc H và Bùi Quang D đều ở khu 4,

xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ gì. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P ra Quyết định trưng cầu giám định chất bột, cục màu trắng chứa trong 02 gói giấy thu giữ của Bùi Quốc H và Bùi Quang D. Tại bản kết luận giám định số 78/KLGD ngày 28/12/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Chất bột, cục màu trắng trong bì giấy ghi vật chứng thu giữ của Bùi Quốc H gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,224 gam, loại Heroine; Chất bột, cục màu trắng trong bì giấy ghi vật chứng thu giữ của Bùi Quang D gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,276 gam, loại Heroine,

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,098 gam chất bột, cục màu trắng thu giữ của Bùi Quốc H; 0,113 gam chất bột, cục màu trắng thu giữ của Bùi Quang D cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong trong 02 bì giấy bên ngoài đều được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P, Bùi Quốc H và Bùi Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ lời khai của Bùi Quốc H, Bùi Quang D, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã tổ chức rà soát, xác minh đối tượng tên K và tên C tuy nhiên không xác định được những người này là ai, ở đâu, làm gì. Kết quả điều tra xác định ngày 25/12/2020 Bùi Quốc H đưa 400.000đ cho Bùi Quang D để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Sau khi D mua được 01 gói ma túy; H đã chia ra làm 02 gói, H cất giữ 01 gói có trọng lượng 0,224 gam heroin; D cất giữ 01 gói có trọng lượng 0,276 gam heroin. Vì vậy, Bùi Quốc H, Bùi Quang D phải chịu trách nhiệm chung về số ma túy mà H, D cất giữ là 0,5 gam heroin mục đích sử dụng bản thân.

Ngày 01/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Quốc H và Bùi Quang D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do bị can Bùi Quốc H có 01 tiền án nên đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, còn bị can Bùi Quang D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quốc H khai nhận: Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng. Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên K đưa tiền cho bị cáo nhờ mua hộ ma túy và không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Bị cáo bị thu giữ 01 gói ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, lắp 01 thẻ sim số 0352034294 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen; BKS 19P1-29321 là xe của bố bị cáo. Bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, sống cùng gia đình không có tài sản gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quang D khai nhận: Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng. Bị cáo không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đàn ông tên C bán ma túy cho bị cáo và không có tài liệu, chứng cứ gì chứng

minh. Bị cáo bị thu giữ 01 gói ma túy, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng, lắp 01 thẻ sim số 0325946898. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, sống cùng gia đình không có tài sản gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Bùi Văn H trình bày: Ông là bố đẻ bị cáo H. Khi bị cáo H lấy xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen; BKS 19P1-29321 của ông đi mua ma túy ông không biết. Ông đã nhận lại chiếc xe trên, không có ý kiến gì. Ông đã tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân, huy chương kháng chiến.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-TXPT ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo Bùi Quốc H và Bùi Quang D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo: Bùi Quốc H và Bùi Quang D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Quốc H. Xử phạt bị cáo Bùi Quốc H từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 25/12/2020.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Quang D. Xử phạt bị cáo Bùi Quang D từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 03/01/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của: Bị cáo Bùi Quang D 01 bì niêm phong số 78/KLGD ngày 28/12/2020 (Bì số 01) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gồm: 0,113 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong một bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán; bị cáo Bùi Quốc H 01 bì niêm phong số 78/KLGD ngày 28/12/2020 (Bì số 02) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gồm: 0,098 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong một bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán để tiêu hủy;

Trả lại cho: bị cáo Bùi Quốc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, lắp 01 thẻ sim số 0352034294; bị cáo Bùi Quang D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng, lắp 01 thẻ sim số 0325946898.

Xác nhận ngày 12/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P trả cho ông Bùi Văn Hiệp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen; BKS 19P1-29321 là hợp pháp.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi mà các bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa có căn cứ xác định: Hồi 15 giờ 45 phút, ngày 25/12/2020, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ 598 thuộc khu L, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo: Bùi Quốc H, Bùi Quang D đã bàn bạc và thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích sử dụng bản thân; trong đó H là người đưa 400.000đồng cho D để mua ma túy. Sau khi D mua được 0,5 gam ma túy, loại heroin, H đã chia làm 02 phần, H tàng trữ 0,224 gam và D tàng trữ 0,276 gam bị Công an xã H, thị xã P phát hiện bắt quả tang, thu giữ. Như vậy, hai bị cáo phải chịu chung về hành vi tàng trữ 0,5 gam Heroin để sử dụng cho bản thân. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trung cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo: Bùi Quốc H và Bùi Quang D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Các bị cáo là thanh niên, có sức khỏe, hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động, làm ăn lương thiện, rèn luyện bản thân mà lại lao vào con đường nghiện ma túy rồi dẫn đến có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo Bùi Quốc H đã bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xét xử 3 năm 6 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và đã được đưa đi giáo dục cải tạo nhưng chưa từ bỏ được ma túy. Vì vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Đối với bị cáo Bùi Quốc H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, bố bị cáo là người có công với cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bùi Quang D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng với mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà các bị cáo đã phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, các bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, sống cùng gia đình, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng và tài liệu, đồ vật tạm giữ:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ:

Hai bì niêm phong đánh số 78 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ thu giữ của bị cáo H và D là mẫu vật còn lại được hoàn trả sau khi giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy;

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, số imei: 359772/06/428949/0, lắp 01 thẻ sim số 0352034294 thu giữ của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng, số seri: 356230043458143, lắp 01 thẻ sim số 0325946898 thu giữ của D. Đây là tài sản của bị cáo H và D không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen; BKS 19P1-29321, kết quả điều tra xác định của bố đẻ H là ông Bùi Văn H. Ông H không biết H sử dụng xe để đi mua ma túy. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an thị xã P đã trả lại chiếc xe trên cho ông H là có căn cứ cần xác nhận.

[6].*Về án phí*: Các bị cáo: Bùi Quốc H và Bùi Quang D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điểm h khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Quốc H. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quốc H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt Bùi Quốc H 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 25/12/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Quang D. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt Bùi Quang D 18 (Mười tám) tháng tù được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 03/01/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của: Bị cáo Bùi Quang D 01 bì niêm phong số 78/KLGĐ ngày 28/12/2020 (Bì số 01) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gồm: *0,113 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong một bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán*; bị cáo Bùi Quốc H 01 bì niêm phong số 78/KLGĐ ngày 28/12/2020 (Bì số 02) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gồm: *0,098 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong một bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán để tiêu hủy*;

Trả lại cho: bị cáo Bùi Quốc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng, lắp 01 thẻ sim số 0352034294; bị cáo Bùi Quang D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng, lắp 01 thẻ sim số 0325946898.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 22/02/2021).

Xác nhận ngày 12/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P trả cho ông Bùi Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen; BKS 19P1-29321 là hợp pháp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Bùi Quốc H và Bùi Quang D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền